

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN JUNG KIAN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN JUNG KIAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JUNG KIAN GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: JUNG KIAN GROUP JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110862580

3. Ngày thành lập: 15/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 456 đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984785345

Fax:

Email: info.jungkian@gmail.com

Website: jungkian.com, jungkian.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
2.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
3.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất, chế biến thực phẩm chức năng, các sản phẩm từ yến sào, nhân sâm, nấm (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống).	1079
4.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
5.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ: Đấu giá hàng hoá	4610
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, đông trùng hạ thảo, yến sào, nhân sâm, nấm linh chi, an cung ngưu hoàng, tinh dầu thông đỏ.	4632(Chính)
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm; Bán buôn thiết bị dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm; Bán buôn hàng mỹ phẩm, son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt; Bán buôn chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh	4649
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: buôn bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng trang trí nội ngoại thất	4669
12.	Bán buôn tổng hợp	4690
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
14.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm. Bán lẻ thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung, đông trùng hạ thảo, yến sào, nhân sâm, nấm linh chi, an cung ngưu hoàng, tinh dầu thông đỏ.	4722
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
23.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
24.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý; Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí;	4773
25.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Loại trừ: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý; Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí	4789
26.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: hoạt động đấu giá	4799
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310

33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị dụng cụ massage, linh kiện gắn vào máy massage, máy lọc nước không kèm người điều khiển	7730
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh theo quy định tại Điều 28 Luật Thương mại năm 2005	8299
37.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Chăm sóc da, massage mặt, làm móng chân, móng tay, cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc	9631

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KOJA MART	Số 9 ngõ 376 đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	588.000	5.880.000.000	98,000	0108887411	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	588.000	5.880.000.000	98,000		

2	ĐỖ THỊ DỊU	CH1704-CT3 Khu nhà ở BTL Thủ Đức, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	1,000	0011850171 67
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.000	60.000.000	1,000	
3	NGUYỄN THỊ DIỆP	1409, Ct2b, KĐT mới Nghĩa Đô, Hoàng 25, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	60.000.000	1,000	0311890187 73
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.000	60.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VĂN ĐÔ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/11/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034094006730

Ngày cấp: 13/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 40A Lê Niệm, TDP 35, KP3, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 40A Lê Niệm, TDP 35, KP3, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội